

Bản án số: 20/2025/HS-ST

Ngày 28-9-2025

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Thịnh và ông Lê Đức Hỷ.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Mạnh Cường – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Lâm Đồng tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7 – Lâm Đồng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Huỳnh Tỷ P (tên gọi khác: Đ), sinh năm 1994 tại tỉnh Đồng Nai; nơi thường trú: Thôn Đ, xã Q, tỉnh Lâm Đồng; chỗ ở: Thôn T, xã Q, tỉnh Lâm Đồng; căn cước công dân số: 084094004736; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn M và bà Trần Thanh T (đều đã chết); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” tại bản án số: 74/2017/HS-PT ngày 13/9/2017, chấp hành xong hình phạt ngày 21/01/2020 (*đã được xóa án tích*); bị tạm giữ từ ngày 03/6/2025 đến ngày 12/6/2025 chuyển sang tạm giam (tại Trại tạm giam số 02 – Công an tỉnh L) – có mặt.

Người làm chứng:

- Ông Phan Chu T1, sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn Đ, xã Q, tỉnh Lâm Đồng – vắng mặt.

- Ông Nguyễn Hữu G, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn T, xã Q, tỉnh Lâm Đồng – vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 03/6/2025, Huỳnh Tỷ P gặp đối tượng tên H mua 300.000 đồng ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. H đưa cho P một đoạn ống hút nhựa màu trong suốt, hàn kín hai đầu bên trong chứa ma túy. Tại phòng trọ của P tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là xã Q, tỉnh Lâm Đồng), P chia ma túy thành 04 phần, trong đó 03 phần P bỏ vào 03 đoạn ống hút sọc đỏ, hàn kín hai đầu và quấn băng keo và cất giấu trong túi da màu đen để sử dụng dần; phần ma túy còn lại, P bỏ vào trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy của P tự chế và sử dụng một mình. Sau đó, P để bộ dụng cụ còn ma túy dưới nền nhà và nằm chơi game trên điện thoại di động. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, bạn của P là Phan Chu T1 đến chơi; khi P đi vào nhà vệ sinh thì T1 nhìn thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy nên đã tự ý lấy và châm lửa đun nóng ma túy để sử dụng. Khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, bạn của P là Nguyễn Hữu G đến phòng trọ chơi nhưng không sử dụng ma túy; khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, Cơ quan CSĐT và Công an xã Đ tiến hành test nhanh các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn thì phát hiện, thu giữ ma túy và các đồ vật liên quan tại phòng trọ của P. Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 03/6/2025 của Huỳnh Tỷ P, Phan Chu T1 và Nguyễn Hữu G đều thể hiện dương tính với chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 234/KL-KTHS ngày 06/6/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 03 (ba) đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc đỏ gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng mẫu lần lượt là 0,0635 gam; 0,1225 gam; 0,0889 gam. H1 lại sau giám định khối lượng là 0,2122 gam. Không đủ căn cứ kết luận bên trong 02 (hai) đoạn ống thủy tinh được niêm phong trong bì thư có ghi "02 đoạn ống thủy tinh bị vỡ" gửi giám định bằm dính ma túy. Tổng khối lượng ma túy loại Methamphetamine thu giữ được là 0,2749 gam.

Cáo trạng số: 13/CT-VKS-KV7, ngày 12/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Huỳnh Tỷ P về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố; sau khi phân tích các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Tỷ P phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Tỷ P từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Về vật chứng vụ án: Đối với 01 điện thoại di động của Huỳnh Tỷ P không liên quan đến tội phạm đã được xử lý

trả lại cho bị cáo là phù hợp nên đề nghị chấp nhận. Đối với 0,2122 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, 01 túi da màu đen; 02 đoạn ống thủy tinh; 01 chai nước lọc; 02 ống hút; 01 quẹt gas là chất cấm lưu hành và là vật không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7 – Lâm Đồng), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về áp dụng pháp luật: Tại thời điểm xét xử đối với bị cáo, Luật số: 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự có hiệu lực thi hành, trong đó mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự có mức hình phạt từ 03 năm đến 05 năm tù cao hơn so với quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Theo điểm c khoản 1 Điều 4 của Luật số: 86/2025/QH15, quy định không có lợi cho người phạm tội thì không áp dụng đối với những hành vi xảy ra trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 7 năm 2025 mà sau thời điểm đó mới phát hiện hoặc đang bị điều tra, truy tố, xét xử. Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra ngày 03/6/2025 nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xét xử có lợi cho bị cáo.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 03/6/2025, Huỳnh Tỷ P mua 300.000 đồng ma túy, loại ma túy Methamphetamine của đối tượng tên H; sau khi mua ma túy bị cáo chia thành 04 phần, trong đó 03 phần P bỏ vào trong 03 đoạn ống hút sọc đỏ, hàn kín hai đầu, quấn băng keo và cất giấu trong túi da màu đen để lần sau sử dụng; phần ma túy còn lại bị cáo bỏ vào trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy và sử dụng một mình. Quá trình kiểm tra đã thu giữ chất nghi là

ma túy và các đồ vật liên quan tại phòng trọ của P. Kết quả giám định xác định chất ma túy thu giữ được là Methamphetamine, có trọng lượng 0,2749 gam. Hành vi của bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...

c) Heroine, C, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Vì vậy, Cáo trạng truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Liên quan đến hành vi của bị cáo còn xác định: Phan Chu T1 và Nguyễn Hữu G đến phòng trọ bị cáo chơi, khi T1 thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy nên đã tự lấy sử dụng bị cáo không biết, còn P không sử dụng ma túy. Vì vậy, không có căn cứ xác định bị cáo và Phan Chu T1 có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ đã xử phạt hành chính đối với P và T1 là phù hợp nên không xem xét.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo đồng thời ăn năn hối cải; bị cáo có bố (ông Huỳnh Văn M) là người có công với cách mạng, được Chủ tịch nước tặng huân chương chiến công hạng ba nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; với hành vi bị cáo đã thực hiện và khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo với xã hội một thời gian để cải tạo và giáo dục; đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[4]. Đối với đối tượng tên H bán ma túy cho Huỳnh Tỷ P không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý.

[5]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động của Huỳnh Tỷ P không liên quan đến tội phạm được xử lý trả lại cho bị cáo là phù hợp nên chấp nhận. Đối với 0,2122 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, 01 túi da màu đen; 02 đoạn ống thủy tinh; 01 chai nước lọc; 02 ống hút; 01 quẹt gas là chất cấm lưu hành và là vật không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo bị kết án là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Tỷ P** (tên gọi khác: Đ) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 4 của Luật số: 86/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Tỷ P** 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/6/2025.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận trong quá trình điều tra đã trả lại 01 điện thoại Sam sung cho Huỳnh Tỷ P. Tịch thu tiêu hủy 0,2122 gam Methamphetamine còn lại sau giám định, 01 túi da màu đen; 02 đoạn ống thủy tinh; 01 chai nước lọc; 02 ống hút; 01 quẹt gas.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận ngày 16/9/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 7 – Lâm Đồng.)

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Huỳnh Tỷ P phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PV 06 – CA tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PC 10 CA tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Khu vực 7 – Lâm Đồng;
- Cơ quan THADS tỉnh Lâm Đồng
(Phòng THADS Khu vực 7 – Lâm Đồng);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (để biết);
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký tên và đóng dấu)

Vũ Văn Tuấn